|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT ĐẮK MIL  **TỔ CM LÍ-HÓA-SINH-CN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK 2 -NĂM HỌC 2020-2021**  **Môn: Hóa, lớp: 11**  *(Thời gian làm bài: 45 phút, không tính thời gian phát đề)* |
|  |  |

Họ tên thí sinh ……………………………………Số báo danh ………….**Mã đề: 111**

(Cho: H=1; C=12, O=16; Cl=35,5; Zn=65; Mn=55; Fe=56, Ag=108, Br=80 )

**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Chất nào sau đây là một ankađien?

**A.** CH3-CH2-CH2-CH3. **B.** CH3-CH=CH-CH3. **C.** CH2=CH-CH=CH2. **D.** CH≡C-CH2-CH3.

**Câu 2:** Ankan nào sau đây là chất lỏng ở nhiệt độ thường?

**A.** C2H6. **B.** C4H10. **C.** C5H12. **D.** C3H8.

**Câu 3:** *“Ankan là những hiđrocacbon ……, mạch …….”*. Những từ thích hợp để điền vào các chỗ trống trong khái niệm trên lần lượt là

**A.** không no, vòng. **B.** no, hở. **C.** no, vòng. **D.** không no, hở.

**Câu 4:** Công thức tổng quát của ankan là

**A.** CnH2n. **B.** CnH2n+2. **C.** CnHn+2. **D.** CnH2n-2.

**Câu 5:** Ở -80oC, khi cộng HCl vào buta-1,3-đien (tỉ lệ mol 1 : 1) thì thu được sản phẩm chính là chất nào sau đây?

**A.** CH3-CH=CH-CH2Cl. **B.** CH2=CH-CH2-CH2Cl.

**C.** CH2=CH-CHCl-CH3. **D.** CH3-CHCl-CHCl-CH3.

**Câu 6:** Khi oxi hoá không hoàn toàn etilen bằng dung dịch KMnO4, các sản phẩm thu được sau phản ứng là

**A.** C2H5OH, MnO2, KOH. **B.** C2H4(OH)2, K2CO3, MnO2.

**C.** K2CO3, H2O, MnO2. **D.** MnO2, C2H4(OH)2, KOH.

**Câu 7:** Sau khi hấp thụ hoàn toàn V lít axetilen (đktc) vào lượng dư dung dịch AgNO3/NH3 thì thu được 33,6 gam kết tủa. Giá trị của V là

**A.** 3,136. **B.** 2,688. **C.** 2,016. **D.** 1,568.

**Câu 8:** Chất nào sau đây có thể là anken?

**A.** C4H10. **B.** C4H8. **C.** C4H6. **D.** C4H4.

**Câu 9:** Trong một thí nghiệm, người ta tiến hành phản ứng cracking pentan, thu được hỗn hợp sản phẩm (X) gồm nhiều chất. Chất nào sau đây chắc chắn **không** có mặt trong hỗn hợp X?

**A.** C5H10. **B.** C4H10. **C.** H2. **D.** C3H6.

**Câu 10:** X là ankan có 6 nguyên tử H trong phân tử. Công thức phân tử của X là

**A.** C6H6. **B.** C3H6. **C.** C2H6. **D.** C4H6.

**Câu 11:** Cho công thức một số chất hữu cơ: CH4, C2H5OH, C2H2, CH3Cl, C6H6, CH3CHO. Số chất thuộc loại hiđrocacbon trong số các chất trên là

**A.** 6. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 12:** Loại hiđrocacbon nào sau đây trong phân tử chỉ chứa 1 liên kết đôi?

**A.** Anken. **B.** Ankan. **C.** Ankađien. **D.** Ankin.

**Câu 13:** Áp dụng qui tắc Maccopnhicop vào trường hợp nào sau đây?

**A.** Phản ứng cộng của HX vào anken bất đối xứng.

**B.** Phản ứng cộng của HX vào anken đối xứng.

**C.** Phản ứng cộng của Br2 với anken đối xứng.

**D.** Phản ứng trùng hợp của anken tạo polime.

**Câu 14:** Chất nào sau đây có tên gọi là propan?

**A.** C2H6. **B.** C3H6. **C.** C3H8. **D.** C2H4.

**Câu 15:** Để nhận biết hai chất khí etan và etilen có thể dùng thuốc thử nào sau đây?

**A.** nước brom. **B.** quỳ tím ẩm.

**C.** dung dịch AgNO3/NH3. **D.** nước vôi trong (Ca(OH)2).

**Câu 16:** Công thức cấu tạo của sản phẩm chính tạo thành khi cho 2-metylbutan tác dụng với khí clo (tỉ lệ mol 1 : 1, có chiếu sáng) là

**A.** CH3-CCl(CH3)-CH2-CH3. **B.** CH2Cl-CH(CH3)-CH2-CH3.

**C.** CH3-CH(CH3)-CHCl-CH3. **D.** CH3-CH(CH3)-CH2-CH2Cl.

**Câu 17:** Hiện tượng các chất có cấu tạo và tính chất hoá học tương tự nhau, thành phân phân tử chỉ hơn kém nhau một hay nhiều nhóm metylen (-CH2-) được gọi là hiện tượng

**A.** đồng phân. **B.** đồng vị. **C.** đồng đẳng. **D.** đồng khối.

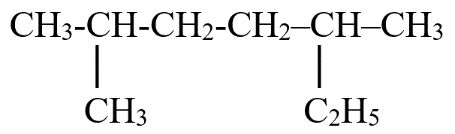
**Câu 18:** 336ml buta-1,3-đien (đktc) có thể làm mất màu tối đa V ml nước brom nồng độ 0,12M. Giá trị của V là

**A.** 150. **B.** 450. **C.** 350. **D.** 250.

**Câu 19:** Thể tích khí oxi cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 5,6 lít etilen (đktc) là

**A.** 11,2 lít. **B.** 10,08 lít. **C.** 13,44 lít. **D.** 16,8 lít.

**Câu 20:** Cho hiđrocacbon có cấu tạo như sau:



Tên thay thế của hiđrocacbon trên là

**A.** 2-metyl-5-etylhexan. **B.** 2-etyl-5-metylhexan. **C.** 3,6-đimetylheptan. **D.** 2,5-đimetylheptan.

**Câu 21:** Phân tử isopren **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** có 8 nguyên tử H. **B.** có 5 nguyên tử C . **C.** có 2 liên kết π. **D.** không phân nhánh.

**Câu 22:** Tính chất hóa học đặc trưng của ankan là

**A.** phản ứng cháy. **B.** phản ứng thế. **C.** phản ứng cộng. **D.** phản ứng đime hóa.

**Câu 23:** Số đồng phân mạch nhánh của C5H12 là

**A.** 2. **B.** 1. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 24:** Thành phần các nguyên tố trong hợp chất hữu cơ

**A.** có cacbon, th­ường có H, hay gặp O, N sau đó đến halogen, S, P...

**B.** bao gồm tất cả các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn.

**C.** th­ường có C, H, hay gặp O, N, sau đó đến halogen, S, P...

**D.** gồm có C, H, O và có thể có thêm các nguyên tố khác.

**Câu 25:** Ankin **không** có đặc điểm cấu tạo nào sau đây?

**A.** công thức tổng quát là CnH2n-2 (n ≥ 2). **B.** mạch hở.

**C.** là hiđrocacbon. **D.** no.

**Câu 26:** Có các đặc điểm sau:

(1) phân tử có 1 liên kết ba (C≡C); (2) làm mất màu dung dịch KMnO4;

(3) tham gia phản ứng trime hóa; (4) cháy hoàn toàn cho >;

(5) là chất khí ở điều kiện thường; (6) có thể điều chế từ đất đèn (CaC2).

Hợp chất axetilen có mấy đặc điểm trong số các đặc điểm trên?

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 6.

**Câu 27:** Chất đầu tiên của dãy đồng đẳng các ankin có tên gọi là

**A.** metan. **B.** etilen. **C.** axetilen. **D.** toluen.

**Câu 28:** Khi cho but-1-en tác dụng với HBr, theo qui tắc Maccopnhicop, sản phẩm nào sau đây là sản phẩm chính?

**A.** CH3-CH2-CHBr-CH2Br. **B.** CH3-CH2-CHBr-CH3.

**C.** CH2Br-CH2-CH2-CH2Br. **D.** CH3-CH2-CH2-CH2Br.

**PHẦN TỰ LUẬN** (Trang sau)

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. GV coi kiểm tra không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên, chữ ký của GV coi kiểm tra …………………………………………..*